

Số: 613 /TD-PCCC

BẢN SÁO

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Điều 7 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 01/CV ngày 15/9/2019 của: Công ty TNHH XD DVTM Đầu tư BĐS Tường Phong

Người đại diện là Ông/Bà: Nguyễn Thị Mỹ Loan Chức danh: Giám đốc

PHÒNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

CHỨNG NHẬN:

CONTENTMENT PLAZA (ROXANA PLAZA)

Địa điểm xây dựng: Số 9/14, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Chủ đầu tư/chủ phương tiện: Công ty TNHH XD DVTM Đầu tư BĐS Tường Phong

Đơn vị lập dự án/thiết kế: (Ghi tại trang 2)

Đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

- Đường giao thông phục vụ chữa cháy; Điều kiện thoát nạn;

- Hệ thống cấp nước chữa cháy (vách tường, ngoài nhà);

- Khoảng cách an toàn PCCC; Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu;

- Hệ thống báo cháy tự động;

- Hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler.

CHỨNG THỰC BẢN SÁO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 044754-06 Quyền số: SCT/BS
theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

Tp.HCM, ngày 29-06-2023

Bình Dương, ngày 20 tháng 9 năm 2019

Nơi nhận: VPCC, MAI VIỆT CƯỜNG
Công ty TNHH XD DVTM Đầu tư BĐS Tường Phong;
Cục Cảnh sát PCCC và CNCH;
Lưu: VT, CTPC.



Nguyễn Thị Kiều



Thượng tá Nguyễn Anh Tuấn

**DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐÃ ĐƯỢC THẨM DUYỆT
VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

STT	TÊN TÀI LIỆU, BẢN VẼ	KÝ HIỆU	GHI CHÚ
Đơn vị thiết kế: Công ty TNHH CP TVTK & Phần mềm XD RDS, Công ty TNHH TKXD TM Datraco			
	Các bản vẽ thiết kế kỹ thuật kiến trúc, kết cấu	KC 01/57 đến 17/57 KT 01/57 đến 17/57 KC 01/19 đến 19/19	
		KT 01 đến KT 26 (khu căn hộ) KT 01 đến KT 17; KT 28 (khu văn phòng)	
	Các bản vẽ thiết kế kỹ thuật PCCC	MEP-A-401 MEP-F-401, 402 (khu căn hộ, khu văn phòng) E-202 đến E-203 EL-201.01 đến EL-218.2 EL-201 đến EL-205 FA-201.1 đến FA-218.2 FA-101; FA-201 đến FA-205 F-002 F-101 đến F-105 (khu căn hộ) F-200 đến 218.2 (khu căn hộ) F-401 đến F-403 (khu căn hộ) F-002 (khu văn phòng) F-101 đến F105 (khu văn phòng) F401 đến F-402 (khu văn phòng) MEP-A-102 MEP-A-202.1 ĐẾN MEP-A-218.2 (khu căn hộ, văn phòng) MV.S 03 đến 10	
	Thuyết minh thiết kế PCCC		

